

CÔNG TY TNHH DAK GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DAK GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAK GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAK GROUP CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108651166

3. Ngày thành lập: 19/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 Ngách 1 Ngõ 126 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất cà phê	1077
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Sản xuất sợi	1311
5.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
6.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
7.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
8.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
9.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
10.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
11.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
14.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
15.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Sản xuất giày, dép	1520
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Sao chép bản ghi các loại	1820
21.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
22.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
31.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động đấu giá)	4719
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

42.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
43.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Cơ sở lưu trú khác	5590
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
55.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video	5911
58.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
59.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí); Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Kinh doanh trò chơi trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng; Hoạt động thương mại điện tử	6190

60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
61.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
62.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
64.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ Hoạt động của phóng viên ảnh)	7420(Chính)
65.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
72.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
73.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HUỖNH VĂN KHẢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/12/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 212322833

Ngày cấp: 07/03/2009

Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Thuận, Xã Bình Chương, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 Ngách 1 Ngõ 126 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HUỲNH VĂN KHẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/12/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 212322833

Ngày cấp: 07/03/2009

Nơi cấp: *Công an Quảng Ngãi*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nam Thuận, Xã Bình Chương, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2 Ngách 1 Ngõ 126 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội